

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ  
khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Thông báo số 133-TB/TU ngày 20/01/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về Chủ trương danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2021;*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 07/TTr-KHCN ngày 19/01/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2021 (có danh mục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tên trong danh mục tại Điều 1 theo quy định hiện hành

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH;
- Lưu VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH THỰC HIỆN NĂM 2021**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

T T	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu/ dự kiến nội dung	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Dự kiến KPSN KHCN tối đa (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN</b>					
1	<b>Đề tài:</b> Phát huy giá trị chùa Am Vãi trong phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang.	Giao trực tiếp Viện Dân tộc học – Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ giá trị của chùa Am Vãi (giá trị lịch sử, văn hóa, phật giáo).</li> <li>- Đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch của chùa Am Vãi.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị của chùa Am Vãi phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Bắc Giang hiện nay.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu làm rõ lịch sử hình thành, phát triển chùa Am Vãi.</li> <li>- Nghiên cứu nhận diện giá trị phi vật thể; nguồn lực văn hóa phi vật thể chùa Am Vãi.</li> <li>- Thực trạng tiềm năng du lịch gắn với chùa Am Vãi tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình phát huy giá trị chùa Am Vãi trong phát triển du lịch tâm linh ở tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Phim tư liệu “Chùa Am Vãi trong hành trình du lịch tâm linh phía Tây và phía Đông dãy Yên Tử”.</li> <li>- Bản thảo sách về giá trị chùa Am Vãi.</li> <li>- Biên tập tờ gấp giới thiệu chùa Am Vãi.</li> <li>- Hội thảo khoa học về giá trị chùa Am Vãi tuyển du lịch Tây Yên Tử.</li> <li>- Báo cáo kiến nghị giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị của chùa Am Vãi phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu.</li> <li>- Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin.</li> </ul>	24 tháng	800

			của chùa Am Vãi phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Bắc Giang hiện nay.	- Báo cáo kết quả đề tài ( <i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i> ).		
2	<b>Đề tài:</b> Thực trạng hoạt động tín ngưỡng và giải pháp nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Giao trực tiếp Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng hoạt động tín ngưỡng; công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2020.</li> <li>- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong tình hình hiện nay.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng hoạt động tín ngưỡng, giai đoạn 2015-2020.</li> <li>- Thực trạng công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2020.</li> <li>- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong tình hình hiện nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thực trạng hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2020.</li> <li>- Báo cáo thực trạng công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2020.</li> <li>- Mô hình áp dụng giải pháp quản lý hoạt động tín ngưỡng, cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Văn bản dự thảo tham mưu trình UBND tỉnh.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu.</li> <li>- Báo cáo kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong tình hình hiện nay.</li> <li>- Kỷ yếu hội thảo khoa học;</li> <li>- Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>	24 tháng	600
3	<b>Đề tài:</b> Giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành	Giao trực tiếp Trường Đại học	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu cơ sở lý luận và đánh giá khách quan thực trạng phát triển ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ góc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo nghiên cứu, khảo sát, phân tích thực trạng ngành dịch vụ tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Báo cáo kiến nghị chỉ rõ các định</li> </ul>	24 tháng	1.000

	<p>dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đến năm 2030.</p>	<p>Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên</p>	<p>độ lợi thế cạnh tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định rõ các phân ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế phát triển trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận làm cơ sở khoa học cho đề xuất đổi mới, hoàn thiện quản lý nhà nước về phát triển ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Đánh giá khách quan thực trạng phát triển ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>+ Phân tích và đánh giá sự phân bố các ngành và không gian kinh tế dưới góc độ phát triển bền vững ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>+ Xác định nguyên nhân của những thành công và hạn chế về tốc độ phát triển ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian qua.</li> <li>- Xác định các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp phát triển nhanh và bền</li> </ul>	<p>hướng quy hoạch, nguyên tắc, giải pháp phát triển ngành dịch vụ tỉnh Bắc Giang. đến năm 2030.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu;</li> <li>- Sổ tay giải pháp phát triển nhanh và bền vững các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.</li> <li>- Kỷ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>		
--	---	---	--	--	--	--

			vững ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.			
4	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xây dựng hệ thống học liệu khai thác trực tuyến để hỗ trợ giáo viên, học sinh cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Giao trực tiếp Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng và nhu cầu về học liệu khai thác trực tuyến trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Xây dựng và cung cấp miễn phí hệ thống học liệu khai thác trực tuyến để hỗ trợ giáo viên, học sinh cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng và nhu cầu về học liệu khai thác trực tuyến trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Xây dựng hệ thống học liệu trực tuyến trên môi trường internet và điện thoại di động để hỗ trợ giáo viên, học sinh cấp Tiểu học đối với 3 môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp học liệu khai thác trực tuyến, hỗ trợ giáo viên, học sinh cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra về thực trạng, nhu cầu và khả năng sử dụng học liệu khai thác trực tuyến.</li> <li>- Phần mềm hệ thống học liệu khai thác trực tuyến trên điện thoại, máy tính bảng, máy tính để bàn bao gồm: Ứng dụng trên điện thoại thông minh và Website; Bộ Web quản trị nội dung; Bộ Web quản trị hệ thống; Cơ sở dữ liệu tập trung với 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cấp Tiểu học: Kho phiếu bài tập cuối tuần; Kho đề thi cuối kỳ I và kỳ II; Bộ câu hỏi trò chơi trí tuệ; Kênh Youtube dành riêng của hệ thống; Nhóm Facebook chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm học tập. Phân quyền truy cập cho các trường và giáo viên sử dụng kho học liệu dùng chung.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tập huấn hướng dẫn quản lý sử dụng.</li> <li>- Kỷ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin.</li> </ul>	18 tháng	850

				- Báo cáo kết quả đề tài ( <i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i> ).		
5	<b>Dự án:</b> Xây dựng mô hình du lịch nông thôn gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng du lịch nông thôn và tiêu thụ một số sản phẩm OCOP tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Xây dựng mô hình du lịch nông thôn gắn với tiêu thụ một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển ngành du lịch và nâng cao thu nhập cho người dân tại địa phương.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng du lịch nông thôn (hạ tầng, hệ sinh thái, văn hóa, lịch sử, dịch vụ...) và tiêu thụ một số sản phẩm OCOP tại địa phương.</li> <li>- Xây dựng mô hình du lịch nông thôn gắn với tiêu thụ một số sản phẩm OCOP bao gồm: 03 tour du lịch nông thôn gắn kết với các điểm du lịch về văn hóa, lịch sử, sinh thái; 04 điểm bán hàng OCOP của 3 tour du lịch tại các huyện Yên Thế, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động.</li> <li>- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số hoá thông tin, sản phẩm du lịch nông thôn gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả điều tra khảo sát đánh giá thực trạng du lịch nông thôn và một số sản phẩm OCOP tại địa phương.</li> <li>- Mô hình 03 tour du lịch nông thôn gắn kết với các điểm du lịch về văn hóa, lịch sử, sinh thái được hình thành.</li> <li>- Mô hình 04 điểm bán hàng OCOP của 3 tour du lịch tại các huyện Yên Thế, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động.</li> <li>- Hệ thống cơ sở dữ liệu số hoá thông tin, sản phẩm du lịch nông thôn gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP được giới thiệu đăng trên các trang thông tin điện tử liên quan đến du lịch của tỉnh.</li> <li>- 01 chuyến thăm quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh được tổ chức.</li> <li>- Tổ chức lớp tập huấn về du lịch nông thôn.</li> <li>- Kỷ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- Sản phẩm khác: Clip/phim về du lịch nông thôn Bắc Giang; Bộ tờ rơi giới thiệu du lịch nông thôn; Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>	24 tháng	1.000

<b>II LĨNH VỰC KHOA HỌC Y, DƯỢC</b>						
<b>6</b>	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng của sốt xuất huyết Dengue và sinh học phân tử của vi rút Dengue tại tỉnh Bắc Giang,	Giao trực tiếp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học của sốt xuất huyết Dengue tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2023.</li> <li>- Xác định một số đặc điểm sinh học phân tử virus Dengue trên người và muỗi tại tỉnh Bắc Giang, 2017-2023.</li> <li>- Mô hình chủ động dự phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học của sốt xuất huyết Dengue tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2023.</li> <li>- Xác định một số đặc điểm sinh học phân tử virus Dengue trên người và muỗi tỉnh Bắc Giang, 2017-2023.</li> <li>- Xây dựng mô hình chủ động dự phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue tại một số điểm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Đề xuất giải pháp phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản mô tả một số đặc điểm dịch tễ học của sốt xuất huyết Dengue tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Báo cáo xác định một số đặc điểm sinh học phân tử virus Dengue trên người và muỗi tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán và xác định virus Dengue.</li> <li>- Bản đồ dịch tễ phân bố các ca bệnh sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2023.</li> <li>- Xây dựng mô hình chủ động dự phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue tại một số điểm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Kỷ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra (hỏi cứu, tiến cứu); phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>	24 tháng	1.500
<b>7</b>	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu đánh giá đặc điểm nông sinh	Giao trực tiếp Trường Đại học	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, xác định các đặc điểm nông sinh học và giá trị dược liệu của cây Ngải trồng tại huyện Sơn Động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả điều tra khảo sát thực trạng trồng, thu hái, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ cây Ngải tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Kết quả xác định danh pháp khoa học,</li> </ul>	24 tháng	1.100

	học và giá trị dược liệu của cây Ngải trồng trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.	Nông lâm Bắc Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định danh pháp khoa học, định danh loài cho cây Ngải trồng tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp phát triển cây Ngải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li><b>* Nội dung:</b></li> <li>- Điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng trồng, thu hái, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ cây Ngải tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Nghiên cứu xác định danh pháp khoa học, định danh loài cho cây Ngải trồng tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng cây Ngải tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Nghiên cứu xác định một số dược tính của cây Ngải trồng tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp phát triển cây Ngải trên địa bàn huyện Sơn Động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>định danh loài cho cây Ngải trồng tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Kết quả phân tích định lượng một số hoạt chất có trong cây Ngải trồng tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật trồng, thu hái; sơ chế và bảo quản cây Ngải tại huyện Sơn Động (Cấp cơ sở).</li> <li>- Hội nghị tập huấn kỹ thuật trồng, thu hái, sơ chế và bảo quản cây Ngải.</li> <li>- Kỷ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- Các sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra; phiếu kết quả phân tích.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>		
<b>8</b>	<b>Dự án:</b> Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất Sâm tố nữ theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Giao trực tiếp Công ty TNHH Nông nghiệp Hữu cơ KL Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Mục tiêu:</b></li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất cây giống Sâm tố nữ quy mô 1.500m<sup>2</sup>, sản xuất 15.000 cây giống đạt tiêu chuẩn cây giống.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng Sâm tố nữ theo một số tiêu chí GACP –WHO quy mô 4,0 ha, năng suất tươi đạt 9 tấn tươi/ha.</li> <li>- Xây dựng mô hình sơ chế, bảo quản Sâm tố nữ quy mô 4 tấn khô tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình sản xuất cây giống Sâm tố nữ quy mô 1.500m<sup>2</sup>, sản xuất 15.000 cây giống đạt tiêu chuẩn cây giống.</li> <li>- Mô hình trồng Sâm tố nữ theo một số tiêu chí GACP –WHO quy mô 4,0 ha, năng suất tươi đạt 9 tấn tươi/ha.</li> <li>- Mô hình sơ chế, bảo quản Sâm tố nữ quy mô 4 tấn khô tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất</li> </ul>	30 tháng	1.200



			<p><b>*Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất cây giống Sâm tố nữ quy mô 1.500m<sup>2</sup>.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng Sâm tố nữ theo một số tiêu chí GACP –WHO quy mô 4,0 ha.</li> <li>- Xây dựng mô hình sơ chế, bảo quản Sâm tố nữ quy mô 4 tấn khô, đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất cây giống Sâm tố nữ,; quy trình kỹ thuật trồng, sơ chế, bảo quản Sâm tố nữ theo một số tiêu chí GACP –WHO.</li> <li>- Xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ Sâm tố nữ.</li> <li>- Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở; tập huấn kỹ thuật nhân giống, trồng, sơ chế, bảo quản Sâm tố nữ.</li> </ul>	<p>cây giống Sâm tố nữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng, sơ chế, bảo quản Sâm tố nữ theo một số tiêu chí GACP –WHO.</li> <li>- Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ Sâm tố nữ.</li> <li>- Hồ sơ đào tạo kỹ thuật viên cơ sở.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật; Hội nghị đầu bờ.</li> <li>- Phiếu kết quả phân tích mẫu đất, nước.</li> <li>- Kết quả phân tích chất lượng Sâm tố nữ đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>		
<b>III LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>						
<b>9</b>	<p><b>Dự án:</b></p> <p>Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa” cho sản phẩm quả Trám đen của huyện Hiệp Hòa,</p>	<p>Giao trực tiếp Viện Nông hóa Thổ nhưỡng</p>	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa”, cho một số sản phẩm quả Trám đen của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Xây dựng được hệ thống tổ chức, hệ thống các phương tiện, điều kiện để quản lý và khai thác giá trị nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa”;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm trám đen của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa”.</li> <li>- Bộ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa” dùng cho một số sản phẩm quả trám đen của huyện Hiệp Hòa..</li> </ul>	24 tháng	750

	tỉnh Bắc Giang.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa” được đăng ký bảo hộ.</li> <li><b>* Nội dung:</b></li> <li>- Đăng ký xác lập quyền cho một số sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa”</li> <li>- Xây dựng hệ thống quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa” cho một số sản phẩm quả Trám đen của huyện Hiệp Hòa.</li> <li>- Xây dựng phương tiện, phương án khai thác thương mại và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa”.</li> <li>- Xây dựng được mô hình thí điểm quản lý, khai thác sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bằng chứng nhận nhãn hiệu “Trám đen Hiệp Hòa” được cấp.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất; sơ chế, bảo quản, chế biến Trám đen Hiệp Hòa.</li> <li>- Hệ thống các văn bản quản lý; phương tiện nhận diện khai thác nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa”.</li> <li>- Mô hình thí điểm quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa”.</li> <li>- Kế hoạch khai thác, phát triển thị trường sau khi sản phẩm Trám đen của huyện Hiệp Hòa được bảo hộ.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu.</li> <li>- Kỹ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra, khảo sát phân tích.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>		
<b>10</b>	<b>Dự án:</b> Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa,	Giao trực tiếp Công ty TNHH Nghiên cứu, ứng dụng và quản lý KH&CN	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Mục tiêu:</b></li> <li>- Xây dựng được bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;</li> <li>- Xây dựng được hệ thống tổ chức, hệ thống các phương tiện, điều kiện để quản lý và khai thác giá trị nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa”;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm lạc (giống, lạc nhân) của huyện Hiệp Hòa.</li> <li>- Bộ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa”.</li> <li>- Văn bằng chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Lạc Hiệp Hòa” được cấp.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất, bảo quản lạc giống; lạc nhân huyện Hiệp Hòa.</li> </ul>	24 tháng	750

	tỉnh Bắc Giang.	trí tuệ Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” được đăng ký bảo hộ.</li> <li>* Nội dung:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký xác lập quyền cho sản phẩm lạc giống, lạc nhân mang nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa”.</li> <li>- Xây dựng hệ thống quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” cho sản phẩm lạc giống, lạc nhân của huyện Hiệp Hòa.</li> <li>- Xây dựng phương tiện, phương án khai thác thương mại và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa”.</li> <li>- Xây dựng được mô hình thí điểm quản lý, khai thác sản phẩm lạc nhân và lạc giống mang nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa”.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống các văn bản quản lý; phương tiện nhận diện khai thác nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa”.</li> <li>- Mô hình thí điểm quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa”.</li> <li>- Kế hoạch khai thác, phát triển thị trường sau khi sản phẩm lạc giống, lạc nhân của huyện Hiệp Hòa được bảo hộ.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu.</li> <li>- Kỹ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra, khảo sát phân tích.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>		
<b>11</b>	<b>Dự án:</b> Xây dựng, phát triển chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” dùng cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.	Tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý cam của huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Xây dựng cơ sở pháp lý, khoa học và thực tiễn cho việc đăng ký chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Lập hồ sơ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Phát triển mô hình mẫu mang chỉ dẫn địa lý cam của Lục Ngạn.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả phân tích, đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm cam Lục Ngạn.</li> <li>- Báo cáo đánh giá và kết quả phân tích xác định tính đặc thù cam của huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Bộ bản đồ xác định phạm vi tương ứng cam của huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Bộ hồ sơ đơn đăng ký được chấp nhận.</li> <li>- Giấy chứng nhận xác lập quyền được bảo hộ chỉ dẫn địa lý dùng cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn.</li> </ul>	36 tháng	2.600

			<p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, khảo sát, thực trạng tình hình sản xuất và tiêu thụ cam của huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Xác định tính chất đặc thù của cam Lục Ngạn.</li> <li>- Xây dựng bản đồ và phạm vi lãnh thổ cam của huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Xây dựng hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” cho sản phẩm cam.</li> <li>- Xây dựng hệ thống nhận diện; công cụ quảng bá, phát triển sản phẩm cam mang chỉ dẫn địa lý của huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Mô hình liên kết sản xuất, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn mang chỉ dẫn địa lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế; quy trình quản lý kiểm soát chất lượng sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật canh tác; quy trình kỹ thuật sơ chế, bảo quản cam của huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Hồ sơ và kết quả xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn”.</li> <li>- Hệ thống các công cụ, phương tiện phục vụ công tác quản lý việc sử dụng và khai thác, phát triển giá trị chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn”.</li> <li>- Mô hình liên kết sản xuất, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn mang chỉ dẫn địa lý.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>		
<b>IV LĨNH VỰC KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP</b>						
<b>12</b>	<p><b>Dự án:</b></p> <p>Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sử dụng chế phẩm MF1 xây dựng mô hình rừng trồng gỗ lớn Thông Caribê (<i>Pinus caribaea</i> Morelet) tại huyện</p>	Tuyển chọn	<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được vườn ươm giống cây Thông Caribê sử dụng chế phẩm vi sinh vật MF1 quy mô 20.000 cây giống, đạt tiêu chuẩn xuất vườn.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng thâm canh 20 ha Thông Caribê, sử dụng chế phẩm vi sinh vật MF1. Tỷ lệ sống của rừng trồng đạt từ 90% trở lên, sinh trưởng cây tối thiểu 20% so với giống đại trà và không sử dụng chế phẩm MF1.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình vườn ươm cây giống Thông Caribê với quy mô 20.000 cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn (đạt đường kính cổ rễ, cao cây, lá trưởng thành theo đặc tính của cây).</li> <li>- Mô hình trồng thâm canh Thông Caribê với quy mô 20 ha có sử dụng chế phẩm vi sinh vật MF1.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình sản xuất cây giống, sử dụng chế phẩm vi sinh vật</li> </ul>	36 tháng	2.000

	Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo, tập huấn về ươm cây giống; trồng rừng thâm canh trồng gỗ lớn Thông Caribê.</li> <li><b>* Nội dung:</b></li> <li>- Xây dựng vườn ươm cây giống Thông Caribê, sử dụng chế phẩm vi sinh vật MF1 với quy mô 20.000 cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng rừng Thông Caribê, sử dụng chế phẩm vi sinh vật MF1, với quy mô 20 ha.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng thâm canh Thông Caribê, sử dụng chế phẩm vi sinh vật MF1 với quy mô 20ha.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn về ươm cây giống; trồng rừng thâm canh gỗ lớn Thông Caribê.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>MF1 Thông Caribê ở vườn ươm.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình trồng Thông Caribê, sử dụng chế phẩm vi sinh vật MF1 phù hợp với điều kiện địa phương.</li> <li>- Chuyên đề nghiên cứu;</li> <li>- Đào tạo, tập huấn, hội nghị đầu bờ.</li> <li>- Kỹ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>		
13	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xây dựng mô hình rừng trồng thâm canh Vù hương ( <i>Cinnamomum balansae</i> H.Lec) tại tỉnh Bắc Giang.	Giao trực tiếp Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Mục tiêu:</b></li> <li>- Xây dựng vườn sưu tập giống Vù hương (từ cây giống đã được chọn lọc) với quy mô 0,5 ha, năng suất hom giống đạt 2000hom/năm.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng thâm canh Vù hương với quy mô 5 ha, tỷ lệ sống của rừng trồng đạt 80% trở lên.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn về nhân giống; trồng rừng thâm canh Vù hương.</li> <li><b>* Nội dung:</b></li> <li>- Đánh giá thực trạng phân bố, sinh thái và gây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình 0,5 ha vườn sưu tập giống Vù hương, năng suất hom giống đạt 2000 hom/năm.</li> <li>- Mô hình trồng thâm canh Vù hương với quy mô 05 ha, đạt tỷ lệ sống của rừng trồng tối thiểu 85% trở lên.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống; trồng thâm canh Vù hương phù hợp với điều kiện địa phương.</li> <li>- Chuyên đề nghiên cứu.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật; Hội nghị đầu bờ.</li> <li>- Kỹ yếu hội thảo khoa học.</li> </ul>	36 tháng	1.500

			<p>trồng Vù hương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng vườn sưu tập giống Vù hương (từ nguồn giống đã được chọn lọc) với quy mô 0,5 ha.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng thâm canh Vù hương với quy mô 05 ha.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật nhân giống và trồng rừng thâm canh Vù hương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>		
14	<p><b>Dự án:</b></p> <p>Xây dựng mô hình ứng dụng các giải pháp kỹ thuật quản lý hiện tượng vàng lá cây cam tại tỉnh Bắc Giang.</p>	<p>Giao trực tiếp Viện Bảo vệ Thực vật</p>	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nguyên nhân gây hiện tượng vàng lá cây cam tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật quản lý hiện tượng vàng lá cây cam phù hợp với điều kiện của địa phương.</li> <li>- Xây dựng mô hình quản lý hiện tượng vàng lá cây cam, giảm tỷ lệ bệnh dưới 10%, năng suất tăng <math>\geq 15\%</math>.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu xác định nguyên nhân gây hiện tượng vàng lá cây cam tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật quản lý hiện tượng vàng lá cây cam.</li> <li>- Xây dựng Mô hình thí nghiệm quản lý hiện tượng vàng lá trên cây cam tại tỉnh Bắc Giang, quy mô 05 ha.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật quản lý hiện tượng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích xác định nguyên nhân gây hiện tượng vàng lá cây cam tại vùng điều tra.</li> <li>- Báo cáo phân tích xác định nguyên nhân gây hiện tượng vàng lá cây cam tại vùng điều tra.</li> <li>- Mô hình quản lý hiện tượng vàng lá trên cây cam, với quy mô 05 ha, giảm tỷ lệ bệnh tối thiểu 10%, năng suất tăng <math>\geq 15\%</math>.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật quản lý hiện tượng vàng lá cây cam phù hợp với điều kiện của địa phương.</li> <li>- Hồ sơ đào tạo kỹ thuật viên cơ sở.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật; Hội nghị đầu bờ.</li> <li>- Các sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra; phiếu kết quả phân tích.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án (<i>Báo cáo tổng</i></li> </ul>	30 tháng	1.500

			vàng lá cây cam.	<i>hợp và báo cáo tóm tắt).</i>		
<b>V. LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ</b>						
<b>15</b>	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Giao trực tiếp Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ Việt Nam	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý tiêu thụ năng lượng điện ở các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm của tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, khảo sát hiện trạng tiêu thụ điện năng ở các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm của tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Nghiên cứu tích hợp thiết bị giám sát trực tuyến trạm biến áp cấp điện vào hệ thống và phần mềm quản lý dữ liệu tiêu thụ điện của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu tiêu thụ điện năng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Phần mềm quản lý dữ liệu tích hợp giám sát trực tuyến các trạm biến áp cấp điện cho cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Mô hình hệ thống quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu.</li> <li>- Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (<i>Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt</i>).</li> </ul>	18 tháng	960
	<b>Cộng:</b>					<b>18.110.000</b>